

Bản án số: 172 /2020/HN-ST

Ngày:04/5/2020

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Ông Trương Hoàng Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: ấp Hòa Lạc Trung, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1993.

Cư trú: ấp Hòa Lạc Trung, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Chị P có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng H tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới tháng 8/2016 và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Hòa Định, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/8/2016. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, cờ

bạc dẫn đến nợ nần, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên anh chị đã ly thân ngày 01/9/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Huyền không đến rước, động viên chị để vợ chồng hàn gắn cũng như trong thời gian chị sinh con đến nay, anh Huyền không lo lắng, chăm sóc con chung, anh đi từ sáng đến tối thì về.

Nay, chị xét thấy tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đông Q, sinh ngày 19/9/2017 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có

* Bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

* Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên.

*** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Trọng H tự nguyện tổ chức cưới tháng 8/2016, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65 ngày 22/8/2016 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huyền.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Nguyên nhân do vợ chồng sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, cờ bạc dẫn đến nợ nần, tôi đã khuyên can

nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân ngày 01/9/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh H không đến rước, động viên chi để vợ chồng hàn gắn cũng như trong thời gian tôi sinh con đến nay, anh Huyền không lo lắng, chăm sóc con chung, anh đi từ sáng đến tối thì về.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là có nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời anh Huyền đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh không còn thiết tha gì đến hạnh phúc vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đông Q, sinh ngày 19/9/2017 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị Phượng là có cơ sở bởi cháu Q đang sống với chị đã ổn định về tâm lý cũng như chỗ ở nên cần tiếp tục giao cháu Q cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có.

Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đông Q, sinh ngày 19/9/2017 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có.

- Về án phí HNST:

Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0003261 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị P đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Trọng H kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Định;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

